TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2026/DS-ST
Ngày : 28-5-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuận

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Triệu Thạch T, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp A xã L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Dương Hồ Hiếu H, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ số G khu phố H phường L, tỉnh Tây Ninh

- Bị đơn:

1. Bà Trần Huỳnh Huyền T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: k3 ô2 xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn do bà Dương Hồ Hiếu H đại diện trình bày:*

Ngày 03/03/2024, vợ chồng bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 có mượn ông T số tiền 371.000.000đ theo giấy nhận nợ viết ngày 03/03/2024. Bà T1 và ông T2 cam kết ngày 17/03/2024 sẽ trả 21.000.000đ, còn 350.000.000đ sẽ trả lãi 2%/tháng vào đầu mỗi tháng và trả dần đến 12/2024 sẽ trả đủ tiền gốc. Tuy nhiên trong suốt thời gian từ ngày 03/03/2024 đến 01/12/2024 thì bà Trần Huỳnh Huyền

T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 vẫn không trả cho ông T bất kỳ khoản tiền nào bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc.

Nhưng đến ngày 28/12/2024, số tiền bà T1 và ông T2 có mượn thêm của ông T 29.000.000đ nâng số tiền đã mượn lên 400.000.000đ viết Giấy mượn tiền ngày 28/12/2024. Theo giấy mượn tiền ngày 28/12/2024, thì hàng tháng bà T1 và ông T2 sẽ trả cho ông T số tiền 5.000.000đ và đến cuối tháng 03/2025 sẽ trả bớt một phần tiền gốc. Đến nay đã gần 1 năm kể từ ngày hết hạn mượn tiền nhưng vợ chồng bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 vẫn chưa trả cho ông T bất kỳ khoản tiền nào. Ông T đã nhiều lần liên hệ hai người để yêu cầu trả tiền cho ông T nhưng vợ chồng bà T1 và ông T2 đều hứa hẹn và không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện ông T yêu cầu bà T1 và ông T2 phải cùng liên đới thanh toán cho ông T số tiền là 400.000.000đ và tiền lãi của số tiền vay 371.000.000đ, tổng số tiền là 536.033.000đ

Nay ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bà T1 và ông T2 phải cùng liên đới thanh toán cho ông T số tiền gốc là 400.000.000đ. Ông T rút lại yêu cầu tiền lãi buộc bà T1, ông T2 liên đới thanh toán tiền lãi của khoản vay 400.000.000đ với lãi suất 10%/năm số tiền 13.333.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 không có mặt trong suốt quá trình giải quyết, nên không có bản tự khai.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua các tài liệu có trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 400.000.000đ. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc thanh toán tiền lãi với số tiền là 13.333.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Triệu Thạch T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh về tranh chấp vay tài sản với bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 có địa chỉ tại xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

[2] Về nội dung vụ án: Bà T1 và ông T2 có vay mượn của ông T nhiều lần, đến ngày 28/12/2024 các bên viết Giấy mượn tiền chốt số tiền còn nợ là 400.000.000đ. Theo giấy mượn tiền thì các bên thỏa thuận hàng tháng bà T1 và ông T2 sẽ trả cho ông T số tiền 5.000.000đ và đến cuối tháng 03/2025 sẽ trả bớt một phần tiền gốc. Đến nay vợ chồng bà T1 và ông T2 đều không thực hiện. Do đó ông T khởi

kiện yêu cầu bà T1, ông T2 có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền vay là 400.000.000đ, tiền lãi phát sinh 10%/năm tính từ ngày bà T1, ông T2 nhận Thông báo đòi nợ với số tiền lãi 13.333.000 đồng. Đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lãi.

Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 28/12/2024 thì đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn, không có lãi suất. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự "*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Căn cứ vào Biên bản chấm dứt hòa giải lý do bà T1, ông T2 không đến do Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh lập ngày 19/01/2026, đây được xem là thông báo đòi nợ hợp lệ đối với hợp đồng vay không có thời hạn nêu trên. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền vay gốc là 400.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi, do nguyên đơn chưa chứng minh được có báo cho bị đơn biết được thời gian thanh toán nên việc nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lãi là phù hợp. Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền tiền lãi là 13.333.000 đồng.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 phải chịu án phí là 20.000.000 đồng đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Thạch T.

Buộc bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 thanh toán cho ông Triệu Thạch T số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 thanh toán cho ông Triệu Thạch T số tiền lãi là 13.333.000 đồng.

3. Về án phí: bà Trần Huỳnh Huyền T1 và ông Nguyễn Huỳnh Thiên T2 phải chịu án phí là 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Triệu Thạch T được hoàn lại số tiền án phí 12.721.000đ theo biên lai thu số 0003786 ngày 03/03/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Tây Ninh.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THA Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hương